

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”;

Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các đề án thành phần của Chiến lược, ban hành kèm theo Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”.

2. Các đề án phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện các đề án thành phần của Chiến lược do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế (bao gồm cả nguồn vốn viện trợ). Ngoài ra cần huy động các nguồn tài trợ, đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các đề án của Chiến lược.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược.

4. Các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, đề án của Chiến lược phải đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ; chịu sự

kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nội dung chi thực hiện các đề án của Chiến lược

1. Nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

a. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn trên các phương tiện thông tin đại chúng: phát thanh, truyền hình, báo.

b. In ấn tài liệu, tờ rơi, tranh cổ động về sản xuất sạch hơn.

c. Xây dựng và thực hiện các chương trình hội thảo truyền thông về sản xuất sạch hơn để giới thiệu và phổ biến về sản xuất sạch hơn, kết quả các mô hình trình diễn cho các đối tượng phù hợp.

d. Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất sạch hơn.

đ. Xây dựng bản tin chuyên đề về sản xuất sạch hơn.

e. Tổ chức các cuộc thi truyền thông về sản xuất sạch hơn: Xây dựng điều lệ cuộc thi, hội thảo, hội nghị, để phát động cuộc thi, chấm thi, công bố và trao giải thưởng.

g. Tập huấn nâng cao năng lực cho các đối tượng có vai trò hỗ trợ, phổ biến, hướng dẫn, tư vấn và thực hiện sản xuất sạch hơn: Các hiệp hội công nghiệp, giảng viên, cán bộ quản lý nhà nước cấp trung ương và địa phương (Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công), cán bộ kỹ thuật đến cấp tỉnh.

2. Hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp:

a. Hỗ trợ đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp;

b. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.

c. Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ được khuyến khích chuyển giao thực hiện theo Luật Chuyển giao công nghệ (số 80/2006/QH11) và các văn bản hướng dẫn về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

3. Hoàn thiện mạng lưới các tổ chức hỗ trợ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp:

a. Xây dựng đề án thành lập các đơn vị có chức năng tư vấn áp dụng sản xuất sạch hơn tại các Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công địa phương. Trên cơ sở đề án do Bộ Công Thương xây dựng các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để thành lập cho phù hợp.

b. Xây dựng hệ thống báo cáo đánh giá thực hiện sản xuất sạch hơn.

4. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tại Bộ Công Thương.

5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính thúc đẩy áp dụng sản xuất sạch